

UBND XÃ THANH NÚA
TRƯỜNG MẦM NON THANH CHĂN

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN MIỄN GIẢM, CẤP BÙ HỌC PHÍ THEO ND 238/2025 ND - CP NGÀY 03/9/2025 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TỪ THÁNG 9 ĐẾN HẾT THÁNG 12 NĂM 2025

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha, Mẹ	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ đồng/tháng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ									
Tổng cộng											46.880.000	
1	Lò Thế Anh	2020		MG 5-6 tuổi A	Thái	Lò Văn Thanh	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
2	Cà Bảo Duy	2020		"	Thái	Cà Văn Thương	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
3	Lò Thanh Hằng		2020	"	Kinh	Lò Văn Tâm	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
4	Lý Gia Long	2020		"	Kinh	Lý Văn Thước	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
5	Lò Minh Long	2020		"	Thái	Lò Văn Nghiệp	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
6	Sòi Kim Ngân		2020	"	Thái	Sòi Thị Tâm	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
7	Nguyễn Đức Nhân	2020		"	Kinh	Nguyễn Văn Du	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
8	Nguyễn Quỳnh Gia Nhi		2020	"	Kinh	Nguyễn Văn Lầu	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
9	Lò Văn Nhiệm	2020		"	Thái	Lò Văn San	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
10	Lò Thị Diễm Quỳnh		2020	"	Thái	Lò Thị Uân	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
11	Lò Xuân Trường	2020		"	Thái	Lò Văn Đoàn	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
12	Nông Thế Hào	2020		"	Nùng	Nguyễn Công Toại	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
13	Nông Tâm Đan		2020	"	Nùng	Nông Văn Tuấn	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
14	Ngô Trần Linh Đan		2020	"	Kinh	Ngô Xuân Nghĩa	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
15	Lò Thị Thảo Vy		2020	"	Thái	Lò Văn hải	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
16	Hắc Duy Bảo	2020		"	Kinh	Hắc Ngọc Nam	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
17	Trần Nguyễn Gia Huy	2020		"	Kinh	Trần Trung Kiên	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
18	Trần Đăng Khôi	2020		"	Kinh	Trần Văn Khuê	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
19	Lò Hoàng Anh	2020		"	Thái	Lò Văn Thuận	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
20	Lò Tuấn Hùng	2020		"	Thái	Lò Văn Phương	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	

21	Lò Bảo Huy	2020	"	Thái	Lò Thanh Xuyên	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
22	Trần Nguyễn Minh Khang	2020	"	Kinh	Trần Quang Đát	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
23	Quảng Duy Việt	2020	"	Thái	Quảng Văn Đức	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
24	Quảng Đức Duy	2020	"	Thái	Quảng Văn Ngo	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
25	Lường Văn Thương	2020	"	Thái	Lường Văn Hòa	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
26	Phạm Nhật Bảo Long	2020	"	Thái	Phạm Ngọc Đông	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
27	Nguyễn Hữu Thắng	2020	"	Kho mủ	Nguyễn Hữu Toàn	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
28	Đinh Thị Hoài Thương	2020	"	Kinh	Nguyễn Hữu Toàn	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
29	Lò Tuấn Kiệt	2020	"	Thái	Lò Văn Cường	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
30	Hà An Bảo	2020	"	Tây	Hà Tuấn Trường	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
31	Phạm Bảo Châu	2020	"	Kinh	Phạm Quang Nguyên	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
32	Quảng Thị Hồng Ngọc	2020	"	Thái	Quảng Văn Xôm	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
33	Nguyễn Khôi Nguyên	2020	"	Kinh	Nguyễn Văn Toán	Xã Thanh Yên	1	40.000	4	160.000	
34	Vì Đức Huy	2020	"	Thái	Vì Sung Phong	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
35	Đinh Tuấn Phát	2020	"	Kinh	Đinh Quốc Thế	Xã Thanh Yên	1	40.000	4	160.000	
36	Lương Ngọc Diệp	2020	"	Kinh	Lương Văn Duẩn	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
37	Dương Hoài An	2020	MG 5-6 tuổi B	Kinh	Dương Đình cư	Thôn Thanh Hồng 11 -Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
38	Nguyễn Bảo An	2020	"	Kinh	Nguyễn Văn Lượng	Thôn Thanh Hoà - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
39	Lò Nhật Anh	2020	"	Thái	Lò Văn Hà	Bản Pha Đin - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
40	Nguyễn Hoàng Tú Anh	2020	"	Kinh	Nguyễn Xuân Hoà	Thôn Thanh Hồng 11 -Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
41	Vũ Minh Anh	2020	"	Kinh	Vũ Văn Quân	Thôn Nhà Trường - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
42	Cà Ngọc Ánh	2020	"	Thái	Cà Văn Tuấn	Bản Na Khưa - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
43	Nguyễn Khắc Bình	2020	"	Kinh	Nguyễn Khắc Đản	Thôn Hồng Thanh 7 - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
44	Nguyễn Ánh Dương	2020	"	Kinh	Nguyễn Khắc Trường	Thôn Hồng Thái - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
45	Hoàng Anh Duy	2020	"	Tây	Hoàng Đức Quang	Bản Pa Mỏ Thổ - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
46	Nguyễn Bảo Duy	2020	"	Kinh	Nguyễn Đức Tuấn	Thôn Thanh Hồng 11 -Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	

47	Quảng Nhật Duy	2020		"	Thái	Quảng Văn Bụi	Bản Hoong Léch Cang -Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
48	Vì Thị Thu Hà		2020	"	Thái	Vì Văn Sơn	Bản Púng Nghịu - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
49	Lò Phúc Hải	2020		"	Thái	Lò Văn Minh	Bản Na Khưa - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
50	Ngô Hoàng Hiếu	2020		"	Kinh	Ngô Văn Bình	Thôn Hồng Thái - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
51	Nguyễn Huy Hoàng	2020		"	Kinh	Nguyễn Văn Tuấn	Thôn Thanh Trường - Xã Thanh Yên	1	40.000	4	160.000	
52	Cà Mạnh Hùng	2020		"	Thái	Cà Văn Tinh	Bản Púng Nghịu - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
53	Trần Gia Huy	2020		"	Kinh	Trần Văn Hưng	Thôn Thanh Hà - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
54	Nguyễn Đăng Khoa	2020		"	Kinh	Nguyễn Văn Trọng	Thôn Thanh Hồng 10 -Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
55	Lò Anh Khôi	2020		"	Thái	Lò Văn Tương	Bản Na Khưa - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
56	Nông Tuấn Kiệt	2020		"	Nùng	Nông Ngọc Vĩnh	Bản Pa Mỏ Thổ - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
57	Nguyễn Trúc Linh		2020	"	Kinh	Nguyễn Duy Phong	Thôn Thanh Hồng 10 -Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
58	Lò Minh Long	2020		"	Thái	Lò Văn Nghiệp	Bản Co Mỵ - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
59	Nguyễn Hải Minh	2020		"	Thái	Nguyễn Văn Thiêm	Thôn Thanh Hồng 11 -Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
60	Lò Hải Nam	2020		"	Thái	Lò Việt Hùng	Bản Pa Léch - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
61	Lò Thị Bích Ngọc		2020	"	Thái	Lò Văn Dũng	Bản Hoong Léch Cang -Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
62	Nông Bảo Ngọc		2020	"	Nùng	Nông Văn Sự	Bản Pa Mỏ Thổ - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
63	Lò Lâm An Nguyễn		2020	"	Thái	Lò Văn Nghĩa	Bản Hoong Léch Cang -Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
64	Ngô Thiện Nhân	2020		"	Kinh	Ngô Xuân Quyền	Thôn Việt Thanh 5 - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
65	Lò An Nhiên		2020	"	Thái	Lò Văn Thuyết	Bản Co Mỵ - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
66	Văn Trường Phúc	2020		"	Kinh	Văn Tiến Hiếu	Thôn Thanh Hồng 11 -Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
67	Nguyễn Mạnh Quân	2020		"	Kinh	Nguyễn Văn Thúc	Thôn C4 - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
68	Quảng Minh Quân	2020		"	Thái	Quảng Thị Nhung	Bản Pa Mỏ Thái - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
69	Cà Minh Quang	2020		"	Thái	Cà Văn Tiến	Bản Púng Nghịu - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
70	Đinh Anh Thư		2020	"	Kinh	Đinh Văn Thiện	Thôn Việt Yên - Xã Thanh Yên	1	40.000	4	160.000	
71	Lường Thị Bảo Trâm		2020	"	Thái	Lường Văn Cương	Bản Na Khưa - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
72	Mã Tổ Uyên		2020	"	Nùng	Mã Văn Thương	Thôn Thanh Sơn - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	

73	Quảng Phương Vy		2020	"	Thái	Quảng Mạnh Hùng	Bản Na Khưa - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
74	Tông Thị Bảo Hân		2020	"	Thái	Tông Văn Chiến	Bản Pa Mỏ Thổ - Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
75	Bùi Minh An		2021	MG 4-5 tuổi A	Kinh	Bùi Hữu Toàn	Tổ 5, phường Mường Thanh	1	40.000	4	160.000	
76	Lò Bình An	2021		"	Thái	Lò Văn Anh	Thôn Việt Thanh 5	1	40.000	4	160.000	
77	Cà Thiên Ân	2021		"	Thái	Cà Văn Ngọc	Bản Co My	1	40.000	4	160.000	
78	Hoàng Minh Anh	2021		"	Thái	Hoàng Văn Minh	Bản Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
79	Hoàng Thế Anh	2021		"	Kinh	Hoàng Công Minh	Thôn Thanh Hồng 10	1	40.000	4	160.000	
80	Nguyễn Cảnh Nhật Anh	2021		"	Kinh	Nguyễn Triều Việt	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
81	Phạm Tú Anh		2021	"	Thái	Phạm Thế Đoàn	Thôn Thanh Hồng 10	1	40.000	4	160.000	
82	Cà Thị Hạ Băng		2021	"	Thái	Cà Văn Sơn	Bản Co My	1	40.000	4	160.000	
83	Nguyễn Sao Băng		2021	"	Kinh	Nguyễn Văn Dũng	Bản Noong Vai, Thanh Yên	1	40.000	4	160.000	
84	Phạm Minh Châu		2021	"	Kinh	Phạm Văn Tú	Bản Pa Léch	1	40.000	4	160.000	
85	Lò Quang Đăng	2021		"	Thái	Lò Tuấn Anh	Bản Pa Léch	1	40.000	4	160.000	
86	Lương Thành Đạt	2021		"	Kinh	Lương Văn Sơn	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
87	Nông Đức Anh Dương	2021		"	Tày	Nông Tuấn Anh	Bản Na Khưa, Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
88	Lò Gia Hân		2021	"	Thái	Lò Văn Biên	Bản Co My	1	40.000	4	160.000	
89	Quảng Minh Hiếu	2021		"	Thái	Quảng Mạnh Hùng	Bản Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
90	Mã Huy Hoàng	2021		"	Nùng	Mã Văn Đình	Thôn Thanh Sơn	1	40.000	4	160.000	
91	Nguyễn Huy Hoàng	2021		"	Kinh	Nguyễn Văn Duy	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
92	Ngô Gia Huy	2021		"	Kinh	Ngô Duy Quang	Thôn Việt Thanh 5	1	40.000	4	160.000	
93	Tông Minh Khôi	2021		"	Thái	Tông Văn Duyên	Bản Púng Nghịu	1	40.000	4	160.000	
94	Quảng Hương Ly		2021	"	Thái	Lò Văn So	Bản Púng Nghịu	1	40.000	4	160.000	
95	Đặng Tiến Mạnh	2021		"	Kinh	Đặng Minh Tiến	Bản Co My	1	40.000	4	160.000	
96	Lê Hà My		2021	"	Kinh	Lê Quang Hoàng	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
97	Lường Hoàng Nam	2021		"	Thái	Lường Văn Biên	Bản Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
98	Chu Hải Nam	2021		"	Nùng	Chu Văn Hùng	Thôn Thanh Sơn	1	40.000	4	160.000	

99	Lò Hải Nam	2021	"	Thái	Lò Văn Nghĩa	Bán Hoong Léch Cang	1	40.000	4	160.000	
100	Cà Kim Ngân	2021	"	Thái	Cà Văn Thành	Bán Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
101	Lưu Nguyễn Bảo Ngọc	2021	"	Kinh	Lưu Quang Chính	Bán c4	1	40.000	4	160.000	
102	Chiu Tuệ Nhi	2021	"	Thái	Chiu Văn Như	Bán Phai Đin	1	40.000	4	160.000	
103	Tòng Thiên Phú	2021	"	Thái	Tòng Văn Hưng	Bán Púng Nghju	1	40.000	4	160.000	
104	Lường Mạnh Quân	2021	"	Lào	Lường Văn Biên	Bán Co Mỹ	1	40.000	4	160.000	
105	Điêu Bảo Quyên	2021	"	Thái	Điêu Chính Cường	Bán Co Mỹ	1	40.000	4	160.000	
106	Lò Minh Quyền	2021	"	Thái	Lò Văn Khut	Bán Co Mỹ	1	40.000	4	160.000	
107	Quảng Đức Thắng	2021	"	Thái	Quảng Trọng Đại	Bán Co Mỹ	1	40.000	4	160.000	
108	Trần Đức Thiện	2021	"	Kinh	Trần Duy Hoàn	Thôn Thanh Hà	1	40.000	4	160.000	
109	Lò Thanh Trúc	2021	"	Thái	Lò Văn Bích	Bán Phai Đin	1	40.000	4	160.000	
110	Lường Thị Thanh Trúc	2021	"	Thái	Lường Văn Muôn	Bán Púng Nghju	1	40.000	4	160.000	
111	Lò Anh Tùng	2021	"	Thái	Lò Văn Sơn	Bán Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
112	Ngọc Bảo Uyên	2021	"	Tây	Ngọc Văn Thuần	Pom Mô Thổ	1	40.000	4	160.000	
113	Lường Văn Vàng	2021	"	Thái	Lường Văn Châu	Bán Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
114	Quảng Huy Vũ	2021	"	Thái	Quảng Văn Quyết	Bán Pom Mô Thái	1	40.000	4	160.000	
115	Vàng Ngọc Hà Vy	2021	"	Thái	Vàng Văn Đạm	Bán Pa Léch	1	40.000	4	160.000	
116	Lê Minh Khải	2021	MG 4-5 tuổi B	Thái	Lê Văn Phong	Thôn Việt Thanh 4	1	40.000	4	160.000	
117	Lương Ngọc Khánh Như	2021	"	Kinh	Lương Đình Long	Thôn Việt Thanh 4	1	40.000	4	160.000	
118	Nguyễn Trúc Anh	2021	"	Kinh	Nguyễn Đức Tài	Thôn Việt Thanh 4	1	40.000	4	160.000	
119	Nguyễn Thành Trung	2021	"	Kinh	Nguyễn Văn Trà	Thôn Việt Thanh 5	1	40.000	4	160.000	
120	Lương Đức Duy	2021	"	Kinh	Lương Tiến Thành	Thôn Việt Thanh 5	1	40.000	4	160.000	
121	Ngô Gia báo	2021	"	Kinh	Ngô Mạnh Dũng	Thôn Việt Thanh 5	1	40.000	4	160.000	
122	Vân Thị Ngọc Anh	2021	"	Thái	Vân Đức Huy	Bán Hoong Léch Cang	1	40.000	4	160.000	
123	Nguyễn Hoàng Bách	2021	"	Kinh	Nguyễn Văn Tú	Thôn Thanh Hồng 10	1	40.000	4	160.000	
124	Phạm Hồng Nhung	2021	"	Kinh	Hà Thị Xuân	Thôn Thanh Hồng 10	1	40.000	4	160.000	

125	Nguyễn N Minh Châu		2021	"	Kinh	Nguyễn Trung Hiếu	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
126	Nguyễn Khải An	2021		"	Kinh	Nguyễn Đức Thịnh	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
127	Tông Minh Quân	2021		"	Thái	Tông Văn Phương	Bản Hoang Léch Cang	1	40.000	4	160.000	
128	Lò Minh Quân	2021		"	Thái	Lò Thị Lún	Bản Hoang Léch Cang	1	40.000	4	160.000	
129	Nguyễn Khánh Ngọc		2021	"	Kinh	Nguyễn Văn Duy	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
130	Phạm Hà Văn Trang		2021	"	Kinh	Phạm Minh Quang	Thôn Thanh hồng 11	1	40.000	4	160.000	
131	Nguyễn Phúc An	2021		"	Thái	Nguyễn Sỹ Hùng	Pom Mỏ Thái	1	40.000	4	160.000	
132	Lò Công Danh	2021		"	Thái	Lò Văn Tiến	Bản Pom Mỏ Thái	1	40.000	4	160.000	
133	Lò Mỹ Duyên		2021	"	Thái	Lò Văn Hào	Pom Mỏ Thái	1	40.000	4	160.000	
134	Cà Thị Thu Huyền		2021	"	Kho-mú	Cà văn Hải	Bản Pom Mỏ Thái	1	40.000	4	160.000	
135	Sầm Minh Khang	2021		"	Nùng	Sầm Ngọc Hoàng	Bản Pom Mỏ Thổ	1	40.000	4	160.000	
136	Nông Thanh Mai		2021	"	Tày	Nông Huy Thiêm	Pom Mỏ Thổ	1	40.000	4	160.000	
137	Lù Phương Oanh		2021	"	Thái	Lù Văn Phần	Bản Pom Mỏ Thổ	1	40.000	4	160.000	
138	Lò Thị Kim Ngân		2021	"	Thái	Lò Văn Tuấn	Bản Pom Mỏ Thái	1	40.000	4	160.000	
139	Ngọc Minh Khải	2021		"	Tày	Ngọc Văn Vịnh	Bản Pom Mỏ Thổ	1	40.000	4	160.000	
140	Ngọc Quang Phúc	2021		"	Tày	Ngọc Văn Vịnh	Bản Pom Mỏ Thổ	1	40.000	4	160.000	
141	Lưu Tuấn Nghĩa	2021		"	Thái	Lưu Quốc Khuê	Thôn Việt Thanh 5	1	40.000	4	160.000	
142	Cà Nhật Phong	2021		"	Thái	Cà Văn Duy	Bản Pom Mỏ Thổ	1	40.000	4	160.000	
143	Lường Thu Hằng		2022	MG 3-4 tuổi A	Thái	Lường Văn Ninh	Bản Búng Nghịu	1	40.000	4	160.000	
144	Quàng Việt Cường	2022		"	Thái	Quàng Văn Phong	Bản Búng Nghịu	1	40.000	4	160.000	
145	Lường Đăng Khôi	2022		"	Thái	Lường Văn Lún	Bản Búng Nghịu	1	40.000	4	160.000	
146	Nguyễn Khánh Nhi		2022	"	Thái	Nguyễn H Nghĩa	Bản Pom mỏ thổ	1	40.000	4	160.000	
147	Trần Quang Minh	2022		"	Kinh	Trần Quang Thành	Thanh Hồng 10	1	40.000	4	160.000	
148	Khổng Khánh Chi		2022	"	Kinh	Khổng Tiến Thu	Thanh Hồng 10	1	40.000	4	160.000	
149	Nguyễn Đ Khôi Nguyên	2022		"	Kinh	Nguyễn Chung	Thanh Hồng 10	1	40.000	4	160.000	
150	Nguyễn H Phúc Lâm	2022		"	Kinh	Nguyễn Anh Tuấn	Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	

151	Lò Hải Nam	2022		"	Thái	Lò Văn Trường	Bản Co Mỹ	1	40.000	4	160.000	
152	Cà Thị Huyền Trân		2022	"	Thái	Cà Văn Ngọc	Bản Co Mỹ	1	40.000	4	160.000	
153	Phạm H Phúc Lâm	2022		"	Kinh	Phạm Đình Nghĩa	Bản Pa Léch	1	40.000	4	160.000	
154	Quảng Nhã Uyên		2022	"	Thái	Quảng Văn Tuấn	Bản Pa Léch	1	40.000	4	160.000	
155	Lò Ngọc Hân		2022	"	Thái	Lò Đức Hạnh	Bản Pa Léch	1	40.000	4	160.000	
156	Lò Đức Anh	2022		"	Thái	Lò Đức Thanh	Bản Pa Léch	1	40.000	4	160.000	
157	Mã Bảo Trâm		2022	"	Nùng	Mã Văn Dương	Thôn Thanh Sơn	1	40.000	4	160.000	
158	Lò Đăng Khoa	2022		"	Thái	Lò Văn Chung	Bản Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
159	Quảng Văn Long	2022		"	Thái	Đình Văn Sinh	Bản Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
160	Vũ An Khuê		2022	"	Kinh	Vũ Văn Hoàn	Tổ 11-P Mường Thanh	1	40.000	4	160.000	
161	Đào Quang Tùng	2022		"	Kinh	Đào Văn Nam	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
162	Nguyễn Đ Hải Nam	2022		"	Kinh	Nguyễn V Phòng	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
163	Nguyễn Tuấn Khang	2022		"	Kinh	Nguyễn D Phong	Thanh Hồng 10	1	40.000	4	160.000	
164	Nguyễn Bảo Ngọc		2022	"	Kinh	Nguyễn Đức Thịnh	Thôn Nhà Trường	1	40.000	4	160.000	
165	Lương Thế Anh	2022		"	Thái	Lương Văn Tuấn	Pom mó thái	1	40.000	4	160.000	
166	Lò Ngọc Gia Bách	2022		MG 3-4 tuổi B	Thái	Lò Văn Hân	Bản Púng nhệ	1	40.000	4	160.000	
167	Nguyễn Bảo Ngọc		2022	"	Thái	Nguyễn Thành Nam	Bản Púng nhệ	1	40.000	4	160.000	
168	Tòng Đức Tài	2022		"	Thái	Tòng Văn Xuân	Bản Púng nhệ	1	40.000	4	160.000	
169	Cà Phương Ly		2022	"	Thái	Cà Văn Sương	Bản Pom Mó Thái	1	40.000	4	160.000	
170	Phùng Gia Khánh	2022		"	Dao	Phùng Gia Quốc	Thôn nhà trường	1	40.000	4	160.000	
171	Lò Thị Thu Cúc		2022	"	Thái	Lò Thị Cương	Bản Pom Mó Thái	1	40.000	4	160.000	
172	Vũ Thiện Nhân	2022		"	Kinh	Vũ Mạnh Cường	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
173	Nguyễn Hoàng Bách	2022		"	Kinh	Nguyễn Văn Duy	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
174	Hà Vũ Hoàng Hải	2022		"	Kinh	Hà Văn Tuấn	Thôn Nhà Trường	1	40.000	4	160.000	
175	Trần Công Phú	2022		"	Kinh	Trần Công Duẩn	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
176	Lò An Nhi		2022	"	Thái	Lò Văn Tuấn	Bản Pa Léch	1	40.000	4	160.000	

177	Vũ Minh Nguyệt		2022	"	Kinh	Vũ Đức Hợp	Bán Pa Léch	1	40.000	4	160.000	
178	Lường Anh Thư		2022	"	Thái	Lường Văn Chính	Bán Pa Léch	1	40.000	4	160.000	
179	Quảng An Ngọc		2022	"	Thái	Quảng Văn Tuấn	Bán Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
180	Hà Việt Hoàng	2022		"	Thái	Hà Trung Hải	Thôn Thanh Hồng 10	1	40.000	4	160.000	
181	Lò Thị Thu Huyền		2022	"	Thái	Lò Văn Hải	Bán Phai Đin	1	40.000	4	160.000	
182	Lò Huy Hoàng	2022		"	Thái	Lò Văn Dũng	Bán Hoong Léch Cang	1	40.000	4	160.000	
183	Lò Minh Khôi	2022		"	Thái	Lò Văn Quân	Bán Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
184	Lê Hoàng Dương	2022		"	Kinh	Lê Anh Duy	Thôn Việt Thanh 5	1	40.000	4	160.000	
185	Nguyễn Minh Đức	2022		"	Kinh	Nguyễn Văn Quảng	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
186	Lò Đức Nam	2022		"	Thái	Lò Văn Việt	Bán Co Mỹ	1	40.000	4	160.000	
187	Tổng Gia Linh		2022	"		Tổng Văn Thành	Thôn Việt Thanh 4	1	40.000	4	160.000	
188	Phạm Minh Kha	2022		"	Kinh	Phạm Minh Biên	Thôn Việt Thanh 5	1	40.000	4	160.000	
189	Lương Tuấn Kiệt	2022		MG 3-4 tuổi C	Kinh	Lương Đình Long	Thôn Việt Thanh 4	1	40.000	4	160.000	
190	Phạm Quang Vinh	2022		"	Kinh	Phạm Quang Đức	Thôn Việt Thanh 4	1	40.000	4	160.000	
191	Phạm Khánh Hòa		2022	"	Kinh	Phạm Quang Minh	Thôn Việt Thanh 5	1	40.000	4	160.000	
192	Cà Khánh Ly		2022	"	Thái	Cà Văn Duy	Pom mó Thổ	1	40.000	4	160.000	
193	Dương Ngọc Ánh		2022	"	Thái	Dương Văn Chắt	Bán Phai Đin	1	40.000	4	160.000	
194	Đàm Ngọc Hiếu	2022		"	Kinh	Đàm Duy Hải	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
195	Lò Bảo Long	2022		"	Thái	Lò Văn Quý	Bán Hoong Léch Cang	1	40.000	4	160.000	
196	Lò Thuỳ Chi		2022	"	Thái	Lò Văn Đức	Bán Hoong Léch Cang	1	40.000	4	160.000	
197	Vũ Thị Nhật Minh		2022	"	Kinh	Vũ Văn Thàn	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
198	Ngô Đức Vượng	2022		"	Kinh	Ngô Văn Tùng	Thôn Việt Thanh 4	1	40.000	4	160.000	
199	Trần Ánh Dương	2022		"	Cống	Trần Hùng Hạnh	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
200	Trần Thiện Tâm	2022		"	Kinh	Trần Đức An	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
201	Nguyễn T Yến Nhi		2022	"	Kinh	Nguyễn Mạnh Hai	Pom mó Thổ	1	40.000	4	160.000	
202	Lò Thiên Phúc	2022		"	Thái	Lò Văn Sơn	Bán Phai Đin	1	40.000	4	160.000	

203	Trần Sơn Tùng	2022		"	Kinh	Trần Trung Hương	Pom mố Thổ	1	40.000	4	160.000	
204	Quảng Phúc Đạt	2024		NT 18-24 tháng	Thái	Quảng Văn Thuận	Bản Púng nghịu	1	40.000	4	160.000	
205	Quảng Huy Nhật	2024		"	Thái	Quảng Văn Quyết	Bản Pom Mố Thái	1	40.000	4	160.000	
206	Quách Tuệ Nhi		2024	"	Kinh	Quách Văn Thắng	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
207	Hoàng Hải Đăng	2024		"	Kinh	Hoàng Văn Đức	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
208	Quảng Xuân Vũ	2024		"	Kinh	Quảng Văn Quỳnh	Bản Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
209	Nguyễn Duy Khánh	2024		"	Kinh	Nguyễn Văn Quảng	Thôn Việt Yên	1	40.000	4	160.000	
210	Nguyễn Gia Huy	2024		"	Kinh	Nguyễn Văn Sỹ	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
211	Lương Minh Huy	2024		"	Thái	Lương Văn Sen	Bản Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
212	Lò Đức Tài	2024		"	Thái	Lò Văn Việt	Bản Co Mỹ	1	40.000	4	160.000	
213	Lê Hoàng Phong	2024		"	Kinh	Lê Anh Duy	Thôn Việt Thanh 5	1	40.000	4	160.000	
214	Lê Châu Ngân		2024	"	Kinh	Lê Quốc Túy	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
215	Lương Gia Hưng	2024		"	Thái	Lương Văn Lã	Bản Púng Nghịu	1	40.000	4	160.000	
216	Tạ Quốc Anh	2024		"	Kinh	Tạ Anh Tuấn	Thôn Việt Thanh 5	1	40.000	4	160.000	
217	Bùi Bảo Uyên		2024	"	Kinh	Bùi Huy Hoàng	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
218	Lương Bảo Nam	2024		"	Thái	Lương Thị Việt Lào	Bản Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
219	Lý Ngọc Diệp		2024	"	Nùng	Lý Văn Thước	Thôn Thanh Hồng 10	1	40.000	4	160.000	
220	Nguyễn Bảo Duy	2024		"	Kinh	Nguyễn Văn Tuấn	Bản Noong Vai, Thanh Yên	1	40.000	4	160.000	
221	Lò Quang Khải	2024		"	Thái	Lò Văn Thắng	Bản Na Khưa	1	40.000	4	160.000	
222	Trần Bùi Việt Anh	2024		"	Kinh	Trần Đình Tiền	Thôn Thanh Hồng 10	1	40.000	4	160.000	
223	Tòng Thị Ngọc Diệp		2023	NT 25-36 tháng A	Thái	Tòng Thị Lan Hương	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
224	Quảng Thị Thu Hoài		2023	"	Thái	Quảng Văn Thanh	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
225	Bế Thanh Hằng		2023	"	Tày	Bế Thế Huy	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
226	Trần Thu Trà		2023	"	Thái	Trần Nhật Thành	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
227	Hoàng Minh Phú	2023		"	Kinh	Hoàng Đình Huy	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
228	Nguyễn Đàm Nhật Minh		2023	"	Kinh	Nguyễn Văn Chung	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	

229	Phạm Quang Lâm	2023		"	Kinh	Phạm Quang Nguyên	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
230	Văn Bảo Ngọc		2023	"	Kinh	Văn Tiến Hiếu	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
231	Lò Huyền Anh		2023	"	Thái	Lò Xuân Hùng	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
232	Lò Đức Vinh	2023		"	Thái	Lò Văn Hòa	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
233	Quảng Thi Phương Thanh		2023	"	Thái	Quảng Văn Tuấn	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
234	Lường Minh Trí	2023		"	Thái	Lường Văn Ngọc	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
235	Phùng Gia Khang	2023		"	Dao	Phùng Gia Quốc	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
236	Nguyễn Ngọc Lâm	2023		"	Phù Lá	Nguyễn Văn An	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
237	Lưu Nguyễn Bảo Châu		2023	"	Kinh	Trần Thị Phụng	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
238	Lò Bảo An		2023	"	Lào	Lò Văn Hiêng	Xã Thanh Yên	1	40.000	4	160.000	
239	Tòng Gia Huy	2023		"	Thái	Tòng Văn Sơn	Xã Thanh Yên	1	40.000	4	160.000	
240	Lò Bình Minh	2023		"	Thái	Lò Văn Anh	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
241	Ngô Quỳnh Chi		2023	"	Thái	Ngô Tú Anh	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
242	Lò Mạnh Long	2023		"	Thái	Lò Thị Ngọc Thư	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
243	Lò Khôi Nguyên	2023		NT 25-36 tháng B	Thái	Lò Thị Tiên	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
244	Lò Minh Khải	2023		"	Thái	Lò Văn Tân	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
245	Nguyễn Bảo Châu		2023	"	Kinh	Nguyễn Văn Trường	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
246	Lò Quang Bảo	2023		"	Thái	Lò Quang Trường	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
247	Lù Nam Khánh	2023		"	Thái	Lù Văn Thành	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
248	Lê Tuấn Anh	2023		"	Kinh	Lê Tuấn Minh	Phường Nam Thanh	1	40.000	4	160.000	
249	Cà Khánh An		2023	"	Thái	Cà Văn Sơn	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
250	Nguyễn Tuấn Kiệt	2023		"	Kinh	Nguyễn Văn Đệ	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
251	Đàm Mỹ Hân		2023	"	Kinh	Đàm Anh Đức	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
252	Lò Việt Hoàng	2023		"	Thái	Lò Văn Kim	Xã Thanh Yên	1	40.000	4	160.000	
253	Mùa Trần Thượng Hải	2023		"	Hmông	Mùa A Hử	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	
254	Phạm Nhật Anh		2023	"	Kinh	Phạm Anh Tuấn	Xã Thanh Nua	1	40.000	4	160.000	

255	Lò Bảo An		2023	"	Thái	Lò Văn Xuân	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
256	Vì Minh Khôi	2023		"	Thái	Vì Văn Hòa	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
257	Quảng Trung Nguyễn	2023		"	Thái	Quảng Văn Nam	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
258	Nông Đức Tài	2023		"	Nùng	Nông Văn Tuấn	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
259	Lò Huyền Diệu		2023	"	Thái	Lò Văn Quý	Xã Thanh Yên	1	40.000	4	160.000	
260	Bùi Ngọc Anh		2023	"	Kinh	Bùi Ngọc Hoàng	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
261	Vì Phương Thảo Nhi		2023	"	Thái	Vì Văn Phương	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
262	Quảng Bảo Long	2023		"	Thái	Quảng Văn Định	Xã Thanh Nưa	1	40.000	4	160.000	
263	Lò Bảo Hân		2023	NT 25-36 tháng C	Thái	Lò Văn Tuấn	Bản Pa Léch	1	40.000	4	160.000	
264	Đinh Nguyễn Lam Anh		2023	"	Kinh	Đinh Văn Tuấn	Thôn Thanh Sơn	1	40.000	4	160.000	
265	Lò Đăng Khoa	2023		"	Thái	Lò Văn Phương	Bản Pa Léch	1	40.000	4	160.000	
266	Lò Gia Hân		2023	"	Thái	Lò Việt Dũng	Bản Pa Léch	1	40.000	4	160.000	
267	Nguyễn Anh Thư		2023	"	Nùng	Nguyễn Văn Thái	Bắc Giang	1	40.000	4	160.000	
268	Nguyễn Hoàng Minh Quân	2024		"	Kinh	Nguyễn Văn Thọ	Bản Phiêng Ban	1	40.000	4	160.000	
269	Quảng Minh Tú	2024		"	Thái	Quảng Mạnh Hùng	Bản Co My	1	40.000	4	160.000	
270	Đặng Gia Hân	2023		"	Kinh	Đặng Xuân Bắc	Bản Pa Léch	1	40.000	4	160.000	
271	Lương Anh Thùy	2022		"	Thái	Lương Trung Kiên	Bản Pa Léch - TC	1	40.000	4	160.000	
272	Lò Ngọc Diệp		2022	"	Thái	Lò Văn Phòng	Bản Búng Nghju	1	40.000	4	160.000	
273	Lò Thị Hải Yến		2023	"	Thái	Lò Văn Quyết	Bản Phai Đin	1	40.000	4	160.000	
274	Bùi Diệp Chi		2023	"	Kinh	Bùi Xuân Hoa	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
275	Lò Trí Kiên	2023		"	Thái	Lò Văn Thụy	Bản Hoong Léch Cang	1	40.000	4	160.000	
276	Lò Quỳnh Anh		2023	NT 25-36 tháng D	Thái	Lò Văn Đông	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
277	Cù Linh San		2023	"	Thái	Cù Quang Huy	Thôn Việt Thanh 4	1	40.000	4	160.000	
278	Lưu Tuấn Đức	2023		"	Kinh	Lưu Quốc Khuê	Bản Hoong Léch Cang	1	40.000	4	160.000	
279	Cà Thị Khánh Ngân		2023	"	Thái	Cà Văn Quý	Bản Phai Đin	1	40.000	4	160.000	
280	Lò Đức Quang	2023		"	Thái	Lò Văn Bang	Bản Phai Đin	1	40.000	4	160.000	

281	Lò Khánh Ngân		2023	"	Thái	Lò Đức Mạnh	Bản Hoong Léch Cang	1	40.000	4	160.000	
282	Vũ Diễm Quỳnh		2023	"	Kinh	Vũ Mạnh cường	Thôn Thanh Hồng 11	1	40.000	4	160.000	
283	Lường Thị Thu Hà		2023	"	Thái	Lường Văn Thu	Bản Hoong Léch Cang	1	40.000	4	160.000	
284	Vì Bích Diệu		2023	"	Thái	Vì văn Quang	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
285	Lò Thị Mẫn Chi		2023	"	Thái	Lò Thị Thim	Bản Phai Đin	1	40.000	4	160.000	
286	Ngô Bảo Ngọc		2023	"	Thái	Ngô Mạnh Dũng	Bản Pom Mỏ Thổ	1	40.000	4	160.000	
287	Nguyễn Anh Tuấn	2023		"	Thái	Nguyễn Việt Hùng	Bản Hoong Léch Cang	1	40.000	4	160.000	
288	Hoàng Tuệ Anh		2023	"	Nùng	Hoàng Văn Dũng	Bản Phai Đin	1	40.000	4	160.000	
289	Vì Thùy Chi		2023	"	Thái	Vì Hiền Trang	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
290	Lê Ngọc Hân		2023	"	Kinh	Lê Thái Học	Thôn Hồng Thanh 7	1	40.000	4	160.000	
291	Quảng Minh Khôi	2023		"	Thái	Quảng Văn Cương	Bản Phai Đin	1	40.000	4	160.000	
292	Lường Minh Tuyên	2023		"	Thái	Lường Văn Thương	Bản Phai Đin	1	40.000	4	160.000	
293	Lò Khánh Ly		2023	"	Thái	Lò Văn Luyện	Bản Phai Đin	1	40.000	4	160.000	

Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn

KẾ TOÁN



Đào Thị Hoa

Ngày 22 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Hoa